

Bản án số: 107/2023/HS-PT

Ngày: 29-6-2023

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH ĐỊNH**

**- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Hoài Xuân

*Các Thẩm phán:*

Ông Lê Xuân Hải

Ông Nguyễn Văn Hiệp

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Huỳnh Thị Khánh Nhi là Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bình Định.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Định tham gia phiên tòa:**  
Bà Hồ Kim Yến - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 6 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bình Định xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 93/2023/TLPT-HS ngày 01 tháng 6 năm 2023 đối với bị cáo Đoàn Đức D do có kháng cáo của bị cáo Đoàn Đức D đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 15/2023/HS-ST ngày 16 tháng 02 năm 2023 của Tòa án nhân dân thị xã H, tỉnh Bình Định.

**- Bị cáo có kháng cáo:**

Đoàn Đức D, sinh năm: 1984 tại tỉnh Bình Định; Nơi ĐKNKTT: Khu phố A, phường B, thị xã H, tỉnh Bình Định; Nghề nghiệp: Thợ gia công vàng; Trình độ học vấn: 06/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Đoàn Nhật Đ, sinh năm 1957 và bà Nguyễn Thị M (chết); Vợ: Nguyễn Thị I, sinh năm 1989, con: có 02 người con, lớn nhất sinh năm 2010 và nhỏ nhất sinh năm 2017; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo tại ngoại; Có mặt tại phiên tòa.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Tháng 01/2018, ông Nguyễn Thanh T chủ hiệu vàng N ở khu phố 6, phường S hợp đồng gia công vàng bằng miệng với Đoàn Đức D. Hai bên thống nhất nội dung, trình tự và cách thức thực hiện công việc: D nhận số vàng thô do chủ tiệm giao để gia công, chế tạo lại, đo tuổi vàng, pha chế thành 02 loại vàng chính là vàng 62 (62% vàng tinh khiết) và vàng 995 (vàng có 99,5% vàng tinh

kiết) để tạo thành các sản phẩm như nhẫn, dây chuyền, lắc tay ... theo yêu cầu của ông T.

Khi giao vàng thô cho D thì ông T ghi vào sổ theo dõi, D có trách nhiệm gia công, quản lý, bảo quản, chịu trách nhiệm về việc mất mát. Mỗi chỉ vàng (3,75g vàng) giao cho thợ gia công chỉ được phép hao hụt 0,05 chỉ sau khi tạo thành sản phẩm mới. Trong thời gian từ 15-30 ngày ông T sẽ chốt sổ theo dõi và nhận vàng mới từ thợ gia công. Nếu khối lượng vàng mới được gia công hao hụt quá tỉ lệ cho phép thì thợ gia công phải bỏ tiền bù vào, D nắm rõ nguyên tắc này.

Tháng 12/2019, do nợ tiền nhiều người nên D nảy sinh ý định lấy vàng mà chủ tiệm giao cho gia công và quản lý để bán lấy tiền trả nợ. Mỗi lần D lấy từ 0,5 đến 1,5 chỉ vàng loại vàng 62 và vàng 995 đem đến tiệm vàng V ở khu phố 6, phường S do ông O làm chủ để bán. Ngày 10/01/2020, ông T tính sổ giao vàng từ ngày 15/12/2019 đến ngày 09/01/2020, sau khi đã trừ tỉ lệ hao hụt cho phép thì thiếu 02 lượng vàng 62 và 1,145 lượng vàng 995.

Từ ngày 01/6/2022, được ông T giao vàng để gia công và quản lý thì D tiếp tục lấy mỗi lần từ 0,5 đến 1,5 chỉ vàng loại 62 đem bán tại tiệm vàng Vạn Thành Toàn. Ngày 17/6/2020, ông T tính sổ vàng đã giao từ ngày 01/6/2020 đến ngày 16/6/2020 thì phát hiện thiếu hụt 2,82 chỉ vàng 62.

Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự Hoà Nhon ban hành Kết luận số 77/HĐĐGTS ngày 13/9/2022, kết luận tại thời điểm chiếm đoạt từ 15/12/2019 đến ngày 09/01/2020 thì 02 lượng vàng loại 62 và 1,145 lượng vàng loại 995 có giá trị 97.888.500 đồng; 2,82 chỉ vàng 62 tại thời điểm 01/6/2020 đến 16/6/2020 có giá trị 7.783.320 đồng.

Về dân sự: Đoàn Đức D đã tự nguyện bồi thường cho ông Nguyễn Thanh T số tiền 110.000.000 đồng.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 15/2023/HS-ST ngày 16 tháng 02 năm 2023, Tòa án nhân dân thị xã H, tỉnh Bình Định đã quyết định: Tuyên bố bị cáo Đoàn Đức D phạm tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”. Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 175; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Đoàn Đức D 02 (hai) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định về trách nhiệm dân sự, về án phí và quyền kháng cáo của những người tham gia tố tụng.

Ngày 03/3/2023 bị cáo Đoàn Đức D có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin hưởng án treo.

Tại phiên tòa, bị cáo Đoàn Đức D giữ nguyên kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin hưởng án treo.

Tại phiên tòa đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Định đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 355; điểm c khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Chấp nhận kháng cáo xin giảm hình phạt của bị cáo Đoàn Đức D; Sửa bản án sơ thẩm về phần hình phạt. Căn cứ vào điểm c khoản 2

Điều 175; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 54 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Đoàn Đức D từ 12 đến 18 tháng tù.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Đoàn Đức D khai nhận hành vi phạm tội phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, tại phiên tòa sơ thẩm, phù hợp với các tài liệu có trong hồ sơ vụ án. Do đó, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ để xác định: Đoàn Đức D làm gia công vàng cho ông Nguyễn Thanh T chủ hiệu vàng Thanh T ở khu phố 6, phường S. Lợi dụng công việc trong quản lý vàng gia công nên trong khoảng thời gian 15/12/2019 đến ngày 09/01/2020, D đã nhiều lần chiếm đoạt 02 lượng vàng 62 và 1,145 lượng vàng 995 có giá trị 97.888.500 đồng. Từ ngày 01.6.2020 đến 16.6.2020 chiếm đoạt 2,82 chỉ vàng 62 có giá trị 7.783.320 đồng. Tổng giá trị tài sản chiếm đoạt là 105.671.820 đồng. Do đó Tòa án nhân dân thị xã H đã xét xử bị cáo Đoàn Đức D về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” quy định tại điểm c khoản 2 Điều 175 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

[2] Xét kháng cáo xin giảm hình phạt và xin được hưởng án treo, Hội đồng xét xử thấy rằng Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, để xử phạt bị cáo Đoàn Đức D 02 năm tù, mức khởi điểm của khung hình phạt quy định tại điểm c khoản 2 Điều 175 của Bộ luật Hình sự là phù hợp với quy định pháp luật. Bị cáo D đã nhiều lần chiếm đoạt tài sản của ông Nguyễn Thanh T nên phạm vào tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “Phạm tội 02 lần trở lên” quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự, nên thuộc trường hợp không cho hưởng án treo (Nghị quyết 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự về án treo và Nghị quyết 01/2022/NQ-HĐTP ngày 15/4/2022 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao). Do đó, Hội đồng xét xử cấp phúc thẩm không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Đoàn Đức D, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

[3] Về án phí HSPT: Theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo Đoàn Đức D phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

[4] Các phần quyết định khác của Bản án hình sự sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết hạn kháng cáo, kháng nghị.

[5] Xét đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Định giảm hình phạt cho bị cáo Đoàn Đức D là không phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên không được chấp nhận.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

*Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự.*

*Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 175; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự;*

*Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.*

#### **Tuyên xử:**

1. Không chấp nhận kháng cáo xin giảm hình phạt và xin được hưởng án treo của bị cáo Đoàn Đức D. Giữ nguyên Bản án sơ thẩm.

2. Xử phạt bị cáo Đoàn Đức D 02 (Hai) năm tù về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án.

3. Về án phí: Bị cáo Đoàn Đức D phải chịu 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự phúc thẩm.

4. Các phần quyết định khác của Bản án hình sự sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết hạn kháng cáo, kháng nghị.

5. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

#### **Nơi nhận:**

- Vụ GDKT1.TANDTC;
- VKSND tỉnh Bình Định;
- TA, VKS, CQĐT Công an thị xã H;
- Cơ quan THAHS Công an thị xã H;
- Chi cục THADS thị xã H;
- Cơ quan HSNV Công an tỉnh Bình Định;
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Định;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

**Nguyễn Thị Hoài Xuân**